

Bản án số: 31/2025/HS-ST

Ngày: 21 - 5 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Minh Tuấn.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Quế.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Duy Tuấn.

2. Bà Hà Thị Dung.

3. Ông Đinh Thanh Hải.

- Thư ký phiên toà: Bà Diệp Thu Trang – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Đàm Thị Hoàn và Ông Hoàng Đại Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2025 tại Hội trường xét xử Toà án nhân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 15/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2025, đối với bị cáo:

Đỗ Đình N; tên gọi khác: Không; sinh ngày 24 tháng 8 năm 1992; tại Hà Nội; nơi ĐKKHTT: Khu E, thôn T, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội; (hiện đang chấp hành án tại phân trại số 3, Trại giam P3, Bộ C1); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Văn hoá lớp: 08/12; Nghề nghiệp: Không; con ông Đỗ Công T và bà Nguyễn Thị T1; có vợ là Lê Thị Thanh H (đã ly hôn năm 2021); có 01 con.

Tiền sự: Không có.

Tiền án: Tại bản án Hình sự phúc thẩm số 150/2020/HSPT ngày 11/5/2020 của TAND Cấp cao tại Hà Nội xử phạt Đỗ Đình N 19 năm tù về tội Giết người, hiện đang chấp hành án tại Trại giam P3 Bộ C1.

Bị cáo được trích xuất từ Trại giam P3 về trại tạm giam Công an tỉnh T từ ngày 16/10/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. (có mặt)

Bị hại: Nguyễn Tiến B, sinh năm 1986. (đã chết)

Đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1957. (có mặt)

2. Bà Trần Thị L, sinh năm 1958. (vắng mặt)

Đều trú tại: Khu phố Xuân Thụ, phường Đông Ngàn, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Bà Trần Thị L ủy quyền cho ông Nguyễn Văn P tham gia tố tụng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Đỗ Công T, sinh năm 1964. (có mặt)

Nơi cư trú: Khu 5, thôn Thụy Lôi, xã Thụy Lâm, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Người làm chứng:

1. Anh Lưu Như T2, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Bình Cách, xã Bình Xuyên, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

2. Anh Trần Văn P1, sinh năm 1985. (có mặt)

Nơi cư trú: Xóm F, xã P, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Đình N và anh Nguyễn Tiến B (sinh năm 1986, trú tại khu phố X, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh) là phạm nhân cùng chấp hành án tại Đ, Phân trại số C, Trại giam P3. N và anh B ở cùng buồng giam và được phân công lao động tại khu dạy nghề may hợp tác với Công ty cổ phần T8 trong Phân trại số 3 thuộc xóm T, xã V, huyện P, tỉnh Thái Nguyên từ năm 2021.

Buổi sáng ngày 30/9/2024, N và anh B cùng các phạm nhân khác thuộc Đội 22 đi làm tại xưởng may dưới sự quản lý giám sát của cán bộ quản giáo Trần Văn P1 (sinh năm 1985). Công việc chính của N tại xưởng may là may nhám, sang dấu và cắt vải nên được giao sử dụng kéo. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, khi N đang đứng làm việc tại vị trí của mình thì anh B đi ngang qua chỗ N, lúc này N nghĩ đến việc trước đó anh B có lời nói mĩa mai Ngọc như: "Giết bố", "Thằng đấy không có vẹo gì đâu"... nên N liền dùng 01 chiếc kéo (Kéo làm bằng kim loại, dài 20cm, mũi nhọn, chuôi kéo được bọc nhựa màu vàng) đang cầm trên tay lao người về phía anh B, đâm liên tiếp 03 nhát trúng vào vùng ngực, cổ của anh B. Bị N đâm, anh B lùi lại và chạy về phía cuối xưởng, N cầm kéo đuổi theo để đâm anh B thì các phạm nhân khác can ngăn, giằng kéo khỏi tay N, sau đó N bị anh P1 khống chế, đưa N về phòng làm việc. Anh B bị thương tích ở vùng cổ và ngực trái, được đưa đến Trạm y tế của Phân

trại số 3 sơ cứu rồi chuyển đến Bệnh viện A cấp cứu, đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày anh B tử vong.

Ngay sau khi xảy ra sự việc, Trại giam P3 đã lập biên bản phạm tội quả tang đối với Đỗ Đình N, thu giữ vật chứng liên quan và chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T để giải quyết theo thẩm quyền.

Kết quả khám nghiệm hiện trường đã xác định vị trí xảy ra vụ án tại xưởng lao động may Đội 22, phân trại số 3 thuộc Khu lao động dạy nghề phân trại số 3 -Trại giam P3. Thu giữ tại hiện trường: 01 mảnh vải và 01 đôi dép màu trắng có dính máu. Tiếp nhận thu giữ tại xưởng lao động 02 đoạn video ghi nhận được nội dung vụ việc N có hành vi dùng kéo đâm B.

Kết quả khám nghiệm tử thi Nguyễn Tiến B xác định: Vùng giữa cổ trước có vết rách da kích thước (2 x 03)cm, bờ mép nham nhở, góc phải tù, góc trái nhọn, hướng từ trái qua phải; vùng ngực trái, cách núm vú trái 12cm, cách xương đòn 3cm có vết trầy mất da kích thước (3x0,2)cm; vùng ngực trái, cách núm vú trái 11cm cách xương đòn 3cm có vết thủng da kích thước (1,4 x 2)cm gọn, phía ngoài bờ mép nham nhở, hướng từ trước về sau (vết số 3). Mổ tử thi: Gãy xương sườn số 1 sát xương ức; tại khoang liên sườn số 2 bên trái có vết xuyên thấu sát xương ức kích thước (2x0,7)cm; mặt trong xương ức có nhiều máu tụ, rách màng ngoài tim, màng ngoài tim có nhiều máu không đông; phần cuống tim có vết rách thủng từ trước về sau kích thước (2x1)cm; trong buồng tim có máu không đông lẫn máu đông; hai phổi xẹp, nhu mô phổi phù, xung huyết, tại thùy dưới phổi trái có vết rách thủng kích thước (1,5x0,5)cm; Vết rách thủng da cơ tại vùng ngực trái xuyên thấu qua khoang liên sườn số 2 làm rách cuống tim, rách thủng phổi (các tổn thương bên trong cơ thể tử thi do vết số 3 gây nên).

Bản Kết luận giám định tử thi số 34/KLGĐTT-TTPY ngày 22/10/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh T kết luận đối với Nguyễn Tiến B:

“1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám nghiệm:

+ Khám ngoài: Hai mắt đồng tử giãn tối đa. Vùng ngực trái có vết trầy mất da KT nhỏ và 01 vết thủng da cơ phía ngoài bờ mép nham nhở, chiều hướng từ trước về sau. Gãy xương sườn số 1 phần sát xương ức. Vùng giữa cổ trước có vết rách da KT nhỏ. Trên người có bầm dính máu khô.

+ Khám trong: Khoang liên sườn số 2 bên trái có vết rách thủng da cơ vùng ngực trái chiều hướng từ trước về sau, xuyên thấu làm rách thủng thùy dưới phổi trái, rách màng ngoài tim, thủng cuống tim. Mặt trong xương ức có nhiều máu tụ, ngoài tím có nhiều máu không đông. Trong buồng tim có máu không đông lẫn máu đông, H1 phổi xẹp, nhu mô phổi phù, xung huyết.

2. Kết luận nguyên nhân chết của Nguyễn Tiến B: Do vết thương thấu cuống tim, thủng phổi gây suy hô hấp tuần hoàn cấp dẫn đến tử vong”.

Vật chứng liên quan đến vụ án được chuyển đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, Ông Nguyễn Văn P là đại diện hợp pháp cho bị hại yêu cầu Đỗ Đình N phải bồi thường cho gia đình ông P số tiền: 320.000.000đ, bao gồm: Tiền mai táng phí, bồi thường tổn thất về tinh thần, cấp dưỡng cho con trai anh B là cháu Nguyễn Tiến Đ (sinh ngày 14/11/2008).

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Đình N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai những người làm chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 16/CT - VKSTN (P2), ngày 13/3/2025 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Đỗ Đình N về tội “Giết người”, theo điểm n, p khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Văn P xác nhận đã nhận số tiền 500.000.000 đồng là tiền bồi thường, tiền cấp dưỡng cho con bị hại của gia đình bị cáo cho gia đình bị hại, về hình phạt ông P đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa ông Đỗ Công T không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền đã bồi thường thay cho bị cáo.

Phân luận tội tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Đình N phạm tội “Giết người”;

Về hình phạt: Căn cứ điểm n, p khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo tù chung thân.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt của bản án số 150/HSPT ngày 11/5/2020 của TANDCC tại Hà Nội xử phạt bị cáo 19 năm tù về tội Giết người; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là tù chung thân.

Bồi thường dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa gia đình bị cáo với gia đình bị hại về số tiền đã bồi thường là 500.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kéo bằng kim loại, dài 20cm được niêm phong ký hiệu “A1”; 01 quần đùi màu xanh đã cũ; 01 mảnh vải bám dính vật chất màu nâu đỏ được niêm phong ký hiệu “2007132”; 01 đôi dép tông được niêm phong ký hiệu “HT”.

Trong phần tranh luận bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin lỗi gia đình bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã yêu cầu Đoàn Luật sư tỉnh T phân công Luật sư Hà Minh P2, Văn phòng L1, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T để bào chữa cho bị cáo, tuy nhiên bị cáo đã từ chối Luật sư P2 và không yêu cầu Luật sư nào khác nên Cơ quan điều tra đã lập biên bản về việc từ chối luật sư của bị cáo N, theo quy định tại khoản 3 Điều 77 Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai của người làm chứng, các kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 30/9/2024, tại xưởng may T9 trong khu lao động, dạy nghề của Phân trại số 3 – Trại giam P3 thuộc xóm T, xã V, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Đỗ Đình N có hành vi cầm 01 chiếc kéo dài 20cm, mũi nhọn đâm 03 nhát vào vùng ngực, cổ của anh Nguyễn Tiến B là phạm nhân cùng chấp hành án tại Trại giam P3. Hậu quả: Anh B bị rách thủng thùy dưới phổi trái, rách màng ngoài tim, thủng cuống tim được đi cấp cứu tại Bệnh viện A đến khoảng 10 giờ 20 phút cùng ngày thì tử vong. Đến nay N chưa bồi thường thiệt hại cho phía gia đình bị hại.

Với hành vi nêu trên, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo về tội: “Giết người” theo điểm n, p khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều 123 Bộ luật hình sự:

“1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a). ...

n). Có tính chất côn đồ...;

p). Tái phạm nguy hiểm;”

[3]. Xét tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng của người khác một cách trái pháp luật. Hành vi của bị cáo đã gây tâm lý hoang cho các phạm nhân đang được lao động cải tạo tại Trại giam P3, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại đơn vị phân trại số 3, Trại giam P3, vì vậy cần phải được xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo chưa có tiền sự, có 01 tiền án, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, đã tác động để gia đình bồi thường số tiền 500 triệu đồng cho gia đình bị hại, được đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự nên không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo phạm tội trong thời gian đang chấp hành bản án số 150/2020/HSPT, ngày 11/5/2020 của TAND Cấp cao tại Hà Nội; xử phạt bị cáo 19 năm tù về tội Giết người. Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về Điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ.

[5]. Về bồi thường dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại xác nhận đã được gia đình bị cáo bồi thường tổng số tiền 500.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền nào khác nên không xem xét.

[6]. Vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy số vật chứng không có giá trị sử dụng, được niêm phong theo quy định.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

[8]. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Đình N phạm tội “Giết người”.

1. Về hình phạt: Căn cứ điểm n, p khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Đỗ Đình N: Tù chung thân;

Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 19 năm tù của bản án số 150/HSPT ngày 11/5/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội; buộc bị cáo Đỗ Đình N phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là tù Chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 04/6/2019.

2. Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy:

- 01 Bì niêm phong còn nguyên vẹn, dán kín, trên tem niêm phong có các chữ ký ghi họ tên Mai Văn C, Hoàng Đại N1, Hoàng Công K, Trần Xuân T3, Phùng Mạnh T4, Hứa Đình T5 và hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T, ký hiệu "HT"; bên trong có: 01 Đôi dép tông màu trắng, thu tại vị trí số 3 ở hiện trường.

- 01 Bì niêm phong còn nguyên vẹn, dán kín, trên tem niêm phong có các chữ ký ghi họ tên Trần Nguyên N2, Nguyễn Tiến T6, Lý La B1, Nguyễn Anh D, Đỗ Đình N, Lê Văn T7 và 03 hình dấu tròn màu đỏ của V, 03 hình dấu tròn màu đỏ của Trại giam P3, ký hiệu "A1"; bên trong có: 01 Chiếc kéo bằng kim loại, dài 20cm, loại hai lưỡi sắc, mũi nhọn, chuôi kéo bọc nhựa màu vàng.

- 01 Bì niêm phong còn nguyên vẹn, dán kín, trên tem niêm phong có các chữ ký ghi họ tên Trần Nguyên N2, Nguyễn Tiến T6, Dương Văn H2, Đỗ Đình N, Trần Văn P1 và 03 hình dấu tròn màu đỏ của V, 03 hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T, ký hiệu "Quần Ngọc"; bên trong có: 01 Quần đùi màu xanh.

- 01 Bì niêm phong còn nguyên vẹn, dán kín, trên tem niêm phong có các chữ ký ghi họ tên Trần Nguyên N2, Nguyễn Tiến T6, Mai Văn C, Hứa Đình T5, Phùng Mạnh T4, Trần Xuân T3, Hoàng Công K, Hoàng Đại N1 và 03 hình dấu tròn màu đỏ của V, 03 hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T, mã số "2007132"; bên trong có: 01 Mảnh vải bám dính vật chất màu nâu đỏ thu tại vị trí số 1 ở hiện trường.

(Vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 45 ngày 05 tháng 3 năm 2025 giữa Công an tỉnh T với Cục THADS tỉnh T).

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Buộc bị cáo Đỗ Đình N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa

có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TANDTC; TANDCC; Sở tư pháp;
- VKSNDCC; VKSND tỉnh TN;
- Công an tỉnh TN; Trại tạm giam;
- Cục THADS tỉnh;
- Bị cáo;
- NTGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Tuân